

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng và Ban đại diện cha mẹ học sinh

Năm học 2025-2026

Hôm nay vào lúc 15 giờ 00 ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trường MN Tân Lập Thành với ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường đầu năm học.

***Thành phần:**

1. CB- GV- CNV nhà trường: 16 người
2. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp (năm học trước).
 - Chủ trì: Nguyễn Hoàng Quyên - Hiệu trưởng
 - Thư ký: Trần Thị Thu Thảo - Thư ký

*** Nội dung:**

1. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường.
2. Thông qua thu chi năm học 2024 – 2025 của trường.
3. Ý kiến của phụ huynh.
4. Bầu ban đại diện Cha mẹ học nhà trường

A. Triển khai nội dung:

I. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025

1.Về học sinh.

Tổng số lớp học: 05 lớp: 1 lớp mầm – 01 lớp chồi – 03 lớp lá (01 lớp ghép 3 độ tuổi)

Tổng số học sinh đầu năm học 2024-2025: 145 cháu (chỉ tiêu giao: 150 cháu)

Tổng số học sinh cuối năm học 2024-2025: 145 cháu

100% các lớp thực hiện theo chương trình GDMN, nhà trường đã có kế hoạch và biện pháp cụ thể theo từng tháng để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

100% các cháu đến lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ để phân loại sức khỏe trẻ có kế hoạch phối kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe.

100% các lớp đảm bảo tốt công tác vệ sinh, đảm bảo đối xử công bằng thân thiện với trẻ. Trong năm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm thực phẩm.

- Thực hiện có chất lượng và hiệu quả chương trình giáo dục trẻ mầm non.

- Tỷ lệ chuyên cần: 88,6 %

2.Công tác giảng dạy,chăm sóc giáo dục trẻ:

Đội ngũ giáo viên luôn tăng cường công tác chăm sóc - nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn trẻ.

Đảm bảo khẩu phần ăn bán trú của trẻ. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường, nhà bếp thực hiện lưu mẫu thức ăn, công khai chế độ ăn hàng ngày, ký kết hợp đồng mua thực phẩm sạch, đảm bảo an toàn.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tổ chức cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ theo quý 3 lần /năm

- Trẻ theo dõi biểu đồ tăng trưởng: 100% trở lên, trong đó

- + Cân đo đợt I: 147 cháu trong đó có 142 cháu cân nặng bình thường chiếm tỉ lệ 96.6 % 4 cháu thấp còi nhẹ cân chiếm tỉ lệ 2.7 %, thấp còi 3 chiếm 2.0 %

- + Cân đo đợt II :149 cháu trong đó có 146 cháu cân nặng bình thường chiếm tỉ lệ 98 % , 1 cháu thấp còi chiếm tỉ lệ 0.7 %, nhẹ cân 3 chiếm tỉ lệ 2 %

- + Cân đo đợt III :145 cháu trong đó có 144 cháu cân nặng bình thường chiếm tỉ lệ 99.34 % , thấp còi 1 cháu chiếm 0.7%

- + Có các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- + Không để xảy ra các hiện tượng bạo lực tinh thần với trẻ.

- + Thực hiện tốt các qui định về phòng chống cháy nổ.

100% giáo viên học tập và nâng cao việc thực hiện việc chăm sóc giáo dục MN theo mục tiêu Giáo dục và Đào tạo, luôn tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia vào các hoạt động. Thực hiện tốt chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm được lồng ghép trong các hoạt động.

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Dự giờ thao giảng 2 đợt xếp loại giỏi 13 tiết khá 5 tiết

- Kiểm tra sỏ sơ:

- + Kiểm tra đợt 1: 05 bộ; Trong đó: 02 tốt – 03 khá

- + Kiểm tra đợt 2: 05 bộ; Trong đó: 3 tốt – 02 khá

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 09 đ/c. Đạt:

- + 05 giỏi;

- + 01 công nhận;

- + 03 không đạt

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm đạt:

- + 05 sáng kiến cấp trường

- + 03 SKKN cấp thành phố.

- + 03 SKKN cấp tỉnh.

- + Thường xuyên tổ chức, phát động trong đội ngũ có các sáng kiến, đề tài nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng giáo dục, được phổ biến nhân rộng trong tập thể.

- Đã tổ chức hội thi “ Rung chuông vàng” kết quả:

- + Khối Mầm - Chồi 2 giải nhất, 1 giải ba và 82 giải khuyến khích
- + Khối Lá 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba, 53 giải khuyến khích
- Tham gia hội thi “Cô và bé với thể dục thể thao” cấp thành phố kết quả đạt giải khuyến khích
- Tổ chức hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” kết quả có 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải ba và 2 giải khuyến khích, 1 giáo viên đạt công nhận.
- Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng tự tạo” cấp thành phố kết quả đạt giải B.
- Tổ chức trải nghiệm “Tham quan trường tiểu học”

II. Thông qua thu chi năm học 2024 – 2025 của trường.

- Bổ sung đồ dùng bán trú:

Tổng thu: 19.800.000đồng

Tổng chi: 19.800.000đồng

- Tiền lương nấu ăn:

Tổng thu: 87.700.000đồng

Tổng chi: 87.700.000đồng

- Tiền chăm sóc giấc ngủ

Tổng thu: 105.240.000đồng

Tổng chi: 105.240.000đồng

- Tiền nước uống:

Tổng thu: 7.416.000đồng

Tổng chi: 7.416.000đồng

3. Tiền học phí:

Tổng thu: 23.355.000 đồng (đã nộp về kho bạc nhà nước)

III. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 – 2026:

1 Công tác phát triển số lượng:

*** Học sinh:**

Tổng số lớp học là 4 lớp. Trong đó: 01 lớp Nhà trẻ; 01 lớp mầm, 01 lớp chồi, 01 lớp lá.

Tổng số học sinh đầu năm học: 99 cháu, trong đó: Nữ 41 cháu;

Dân tộc: 17 cháu, nữ dân tộc: 8 cháu.

*** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 16 người**

- Ban giám hiệu: 02 người (02 biên chế)

- Giáo viên: 10 người

- Nhân viên: 04 người (01 biên chế - 01 HĐDH – 02 HĐNH)

- Đảng viên: 13 người



- Đoàn viên chi đoàn: 4 người.

2 Công tác chăm sóc giáo dục:

- Thường xuyên cập nhật kịp thời, thực hiện nghiêm túc quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, triển khai thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ chức năng quản lý nhà nước để xây dựng hoặc tham mưu kế hoạch, chương trình phù hợp với điều kiện, bối cảnh tại địa phương để hoàn thành nhiệm vụ năm học 2025-2026 và đạt mục tiêu của các chương trình, Đề án trong giai đoạn.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường mầm non.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

- Tỷ lệ cân nặng:

+ SDD nhẹ cân: khoảng 4%

+ SDD nặng: 0%

+ Cân nặng BT: 96%

Phần đầu cuối năm: CNBT: 99%, Không còn SDD nặng.

- Tỷ lệ chiều cao:

+ SDD thấp còi: khoảng 5%

+ SDD nặng: 0%

+ Chiều cao BT: 95%

Phần đầu cuối năm: CCBT: 98%

- Tổ chức hội thi: Họa sỹ tí hon cấp trường.

- Tổ chức hội thi Cô và bé với thể dục thể thao.

- Phối hợp với trung tâm EROBIC mở các lớp học nhảy cho các bạn có năng khiếu âm nhạc.

3. Quy chế :

- Tạo điều kiện cho nhà trường và ban đại diện cha mẹ học sinh hoàn thành nhiệm vụ trong việc đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường, chủ động trong việc thu, quản lý và chi các loại quỹ đóng góp từ cha mẹ học sinh.

Là căn cứ để thu, quản lý và thanh quyết toán các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh năm học 2025-2026.

Sử dụng các loại quỹ đúng mục đích, có hiệu quả, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Việc thu, chi, thanh quyết toán đúng quy định.

- Phối kết hợp với nhà trường và các giáo viên chủ nhiệm lớp trong các hoạt động giáo dục học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc học sinh ăn ở bán trú

- Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về kế hoạch hoạt động của nhà trường và của ban đại diện năm học 2025 – 2026 và các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục;

- Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường: Họp 2 lần/ năm

- Ban đại diện học sinh lớp họp 2lần/năm học

- Nội dung:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chịu trách nhiệm quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn mọi hoạt động của Ban đại diện cha, mẹ học sinh lớp và có mối liên hệ chặt chẽ, thống nhất với Ban giám hiệu nhà trường, chủ động trong các hoạt động nhằm hỗ trợ cho việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

B. Thông qua các khoản thu chi năm học 2025 – 2026

1. Thông qua Nghị Quyết 385/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng

2. Khoản thu học phí theo quy định:

Năm học 2025-2026 học sinh toàn trường được miễn học phí theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

3. Khoản thu dịch vụ phục vụ cho công tác bán trú

3.1. Thu tiền ăn: 25.000đ/cháu/ngày

* Kế hoạch chi:

- Tiền ăn: 25.000đ/cháu/ngày (01 bữa chính và 01 bữa phụ) bao gồm: thực phẩm tươi sống, gạo, gia vị, đồ khô...

3.2. Dịch vụ chăm sóc bán trú: 265.000/cháu/tháng(Thuê người nấu ăn, hỗ trợ giờ nghỉ trưa, chi phí tổ chức quản lý bán trú). Trong đó:

STT	Nội dung	Số người	Số tiền/tháng	Số tháng	Thành tiền
a	Thuê người nấu ăn				94.500.000
	Người nấu ăn (Bao gồm đóng bảo hiểm)	1	5.250.000	9.0	47.250.000

	Người nấu ăn (Bao gồm đóng bảo hiểm)	1	5.250.000	9.0	47.250.000
b	Chi phí quản lý tổ chức quản lý bán trú tại trường	5			47.160.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Hiệu trưởng)	1	1.440.000	9.0	12.960.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Phó HT bán trú)	1	1.200.000	9.0	10.800.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Kế toán)	1	1.200.000	9.0	10.800.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Thủ quỹ)	1	1.200.000	9.0	10.800.000
	Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường (Bảo vệ)	1	200.000	9.0	1.800.000
c	Quản lý học sinh ăn, ở bán trú (Bảo mẫu GV)	10	1.071.000	9.0	96.390.000
	Tổng cộng chi				238.050.000

(Số tiền chi trả cho dịch vụ chăm sóc bán trú hàng tháng chưa có khoản chênh lệch dự kiến thất thu do trẻ nghỉ học và một số phụ huynh không nộp đủ; số tiền chi này điều chỉnh chi tăng/giảm dựa vào số học sinh nộp tiền trong năm học)(tăng – giảm có sự điều chỉnh, bổ sung).

3.3. Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh sân trường và khu vực nhà vệ sinh của học sinh theo nhu cầu.

Dùng để mua sắm hàng hoá, vật tư vệ sinh cho 4 lớp và thuê người làm công tác vệ sinh sân trường, lớp học và cá nhân trẻ.

- Dự kiến mức thu: 40.000đ/cháu/tháng x 9 tháng = 360.000 đồng/cháu/năm
- Dự kiến số trẻ: 100 cháu x 360.000đ/trẻ/năm = 36.000.000 đồng/năm

* Kế hoạch chi:

Stt	Nội dung	Số lượng	Tổng số tiền/tháng	Số tháng	Dự kiến chi/năm học
-----	----------	----------	--------------------	----------	---------------------

I. Dự kiến thu					36.000.000đ
	Vệ sinh cá nhân, vệ sinh sân trường, vệ sinh lớp học	100	360.000	9	36.000.000
II. Dự kiến chi:					36.000.000đ
-	Vệ sinh sân trường	1	2.000.000đ	9	18.000.000đ
-	Khu vực nhà vệ sinh	4	500.000đ	9	18.000.000đ

(Số tiền chi trả cho dịch vụ vệ sinh sân trường, vệ sinh cá nhân, khu vực nhà vệ sinh theo nhu cầu hàng tháng chưa có khoản chênh lệch dự kiến thất thu do trẻ nghỉ học và một số phụ huynh không nộp đủ; số tiền chi này điều chỉnh chi tăng/giảm dựa vào số học sinh nộp tiền trong năm học)(tăng – giảm có sự điều chỉnh, bổ sung).

3.4. Dịch vụ tổ chức nấu ăn bán trú

Dùng để mua chất tẩy rửa vệ sinh đồ dùng, chất đốt, nước máy phục vụ bán trú

- Dự kiến mức thu: 50.000đ/cháu/tháng x 9 tháng = 450.000 đồng/cháu/năm

- Dự kiến số trẻ: 100 cháu x 450.000đ/trẻ/năm = 45.000.000 đồng/năm

Stt	Nội dung	Số lượng	Tổng số tiền/tháng	Số tháng	Dự kiến chi/năm học
I. Dự kiến thu:					45.000.000đ
-	Dịch vụ tổ chức bán trú	100	450.000	9	45.000.000đ
II. Dự kiến chi:					45.000.000
1	Nước máy		1.400.000	9	12.600.000
2	Chất đốt (ga)		3.160.000	9	28.440.000
3	Đồ dùng chế biến dùng		3.960.000	1	3.960.000

(Số tiền chi trả cho dịch vụ tổ chức nấu ăn hàng tháng chưa có khoản chênh lệch dự kiến thất thu do trẻ nghỉ học và một số phụ huynh không nộp đủ; số tiền chi này điều chỉnh chi tăng/giảm dựa vào số học sinh nộp tiền trong năm học)(tăng – giảm có sự điều chỉnh, bổ sung).

3.5. Khoản thu mua đồng phục học sinh:

Nhà trường không tổ chức thu tiền mua đồng phục cho học sinh. Phụ huynh học sinh tự túc mua sắm/đặt may trên nguyên tắc thẩm mỹ, phù hợp và tiết kiệm.

3.6. Khoản thu vận động, tài trợ:

Năm học 2025-2026 nhà trường không thực hiện việc vận động, tài trợ cho hoạt động giáo dục tại trường.

4. ý kiến đóng góp của phụ huynh:

- Theo bảng kê chi tiết các khoản thu theo NQ385/NQ-HĐND tỉnh của nhà trường, phụ huynh hoàn toàn nhất trí các khoản dự trù kinh phí đóng góp trong năm học của nhà trường.

+ Hiện tại vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm là vấn đề nhạy cảm, thực phẩm bẩn tràn lan trên thị trường. Phụ huynh đề nghị nhà trường đặc biệt chú ý đến việc nhập thực phẩm, sơ chế, chế biến, đảm bảo tốt nhất về VSATTP cho trẻ để phụ huynh yên tâm.

* Kết luận:

100% phụ huynh học sinh nhất trí đóng góp số tiền hoạt động trong năm học nêu trên.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 17 giờ 30 cùng ngày.

Thư ký cuộc họp

Thư ký

Trần Thị Thu Thảo

Chủ trì cuộc họp



Nguyễn Hoàng Quyền

ĐẠI DIỆN CMHS

Trần Thị Thu Hương